

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày 29-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền.

Ông Thạch Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phùng Văn Định – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1969; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B - H, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1937 (chết) và bà Đoàn Thị U; sinh năm: 1937; vợ Phan Thị L; sinh năm 1973; con ruột: 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: không; tiền sự: 01 lần. Ngày 25/6/2007, bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, chưa chấp hành đóng phạt; ngày 18/02/2018, bị bắt truy nã, tạm giữ và tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

* Người bị hại: Ông Huỳnh Ân L, sinh năm 1948. Trú tại: số 26, khóm 3, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn K làm thuê cho ông Huỳnh Ân L tại cửa hàng gas P, khóm A, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 18/4/2017, ông L giao cho K cùng với Võ Quan Quốc T (tài xế cửa hàng gas P) điều khiển xe ô tô biển số

94C-010.99 đi giao gas và thu tiền tại cửa hàng gas Tổ P, ấp ĐN, xã ĐT, huyện M, tỉnh Sóc Trăng do chị Chung Tổ P làm chủ. Sau khi giao gas xong, K vào gặp chị P lấy số tiền 31.050.000 đồng, rồi cùng T về Khu Công nghiệp Trà Kha thuộc khóm Trà Kha, phường T, thành phố Bạc Liêu để lấy gas. Khi đến trước cổng Khu Công nghiệp Trà Kha, K nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên kêu T dừng xe cho K xuống xe, nhưng T không đồng ý và tiếp tục điều khiển xe đến trước cổng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dầu khí thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Bạc Liêu để bảo vệ kiểm tra xe. Sau khi kiểm tra xong, T điều khiển xe vào công ty lấy gas, còn K nhanh chóng bỏ trốn cùng số tiền trên. Sau khi lấy gas xong, T không thấy K nên điện thoại cho K nhưng không liên lạc được, T liền điều khiển xe về cửa hàng và kể lại toàn bộ sự việc cho ông L. Sau đó, ông L gọi điện thoại và đến nhà tìm K nhiều lần nhưng không gặp nên đến Công an thành phố Bạc Liêu trình báo sự việc. Đến ngày 18/02/2018, Nguyễn Tuấn K bị bắt truy nã và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K tù bằng thời hạn tạm giam (03 tháng 11 ngày) đến 06 (sáu) tháng tù. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Tuấn K phải chịu án 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Tuấn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo.

Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người bị hại Huỳnh Ân L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, người bị hại Huỳnh Ân L đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của ông Lợi không làm ảnh hưởng đến

quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bạc Liêu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn K không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn K tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của Võ Quan Quốc T, bà Chung Tố P (người trực tiếp giao tiền cho bị cáo) và người bị hại Huỳnh Ân L về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản, cách thức chiếm đoạt tài sản; đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh:

Vào ngày 18/4/2017, tại khóm K, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, ông Huỳnh Ân L tin tưởng nên giao bị cáo Nguyễn Tuấn K đi giao gas và thu tiền của khách hàng Chung Tố P với số tiền 31.050.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, K đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và bỏ trốn để chiếm đoạt toàn bộ số tiền nêu trên.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Tuấn K có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bồi thường xong cho người bị hại và người bị hại làm đơn không khởi tố hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo nên áp dụng các quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần tuyên truyền giáo dục pháp luật, nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa tội phạm trong quần chúng nhân dân.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho ông Huỳnh Ân L số tiền 31.050.000 đồng, ông L không yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các nội dung khác đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 18/02/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo : Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- Nhà tạm giữ Công an TP B;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân